### Ngày soạn:

Ngày dạy:

***Chương I:*** *PHÉP NHÂN VÀ PHÉP CHIA CÁC ĐA THỨC*

**Tiết 1: NHÂN ĐƠN THỨC VỚI ĐA THỨC **

 **I. MỤC TIÊU:**

1. Kiến thức*:* HS nắm được qui tắc nhân đơn thức với đa thức.

2.Kĩ năng*:* HS có kĩ năng thực hiện phép nhân đơn thức với đa thức.

 **3.**Thái độ*:* Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác..

 **4.**Năng lực:

**Năng lực chung:** Năng lực tự học*,* giải quyết vấn đề*,* sáng tạo*,* tự quản lí*,* giao tiếp *,* hợp tác*,* sử dụng CNTT và truyền thông*,* sử dụng ngôn ngữ*,* tính toán.

**Năng lực chuyên biệt :** thực hành, tính tích , dấu của tích, vận dụng thực tế

 **II. CHUẨN BỊ CỦA GV VÀ HS**

 GV: Bảng phụ ghi: BT1, BT2, BT3, BT bổ sung, phấn màu, thước thẳng

 HS: Ôn tập qui tắc nhân một số với một tổng, nhân hai đơn thức, bảng nhóm, bút dạ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP**

* 1. ***Tổ chức lớp: 1’***
	2. ***Kiểm tra bài cũ:*** (Kết hợp trong bài)
	3. ***Bài mới:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV**  | **Hoạt động của HS**  | **Nội dung ghi bảng** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (4’)** |
| - GV giới thiệu chương trình đại số 8 (4 chương) -Nêu yêu cầu về dụng cụ học tập, ý thức học tập và phương pháp học tâp bộ môn toán. - Giới thiệu chương I Trong chương I chúng ta tiếp tục học về phép nhân và phép chia các đa thức, các hằng đẳng thức đáng nhớ, các phương pháp phân tích đa thức thành nhân tử. | HS nghe hiểu |  |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (20 - 25’)** |
| **Hoạt động 1: Tìm hiểu Qui tắc (10ph)** |
| ***1) Hình thành qui tắc*** - Cho HS làm? 1-Hãy viết một đơn thức và một đa thức tuỳ ý.-Hãy nhân đơn thức đó với từng hạng tử của đa thức vừa viết-Hãy cộng các tích vừa tìm được-Cho HS đổi chéo kiểm tra kết quả lẫn nhau.-Gọi HS lên bảng trình bày***b) Phát biểu qui tắc***- Vậy muốn nhân một đơn thức với một đa thức ta làm thế nào?**-Chú ý**: *Nhân đơn thức với từng hạng tử của đa thức*.Nêu dạng tổng quát:A.(B + C) = A.B + A.C | - Tự viết ra giấy Đơn thức: 5x Đa thức: 3x2 – 4x + 1HS: 5x.(3x2 – 4x + 1) = = 5x.3x2 + 5x.(− 4x) + 5x.1 = 15x3 – 20x2 + 5xHS cả lớp nhận xét bài làm của bạn- Vài HS phát biểu qui tắc - HS khác nhắc lại | **1/ Qui tắc:** ? 15x.(3x2 – 4x + 1) = 5x.3x2 + 5x.(− 4x) + 5x.1 = 15x3 – 20x2 + 5x **Qui tắc**: (SGK)  A.(B + C) = A.B + A.C |
| ***Hoạt động 2: Tìm hiểu Áp dụng (12ph)*** |
| ***a) Củng cố qui tắc***- Làm tính nhân:-Gọi một HS lên bảng thực hiện - Nhận xét, bổ sung- Nêu? 2 tr 5 SGKLàm tính nhân- Muốn nhân một đa thức với một đơn thức ta làm thế nào?**Gợi ý:** A(B+C)= (B+C)A***b) Ôn lại tính chất***.- Hãy nhắc lại tính chất giao hoán, kết hợp, phân phối của phép nhân?- Khi trình bày ta có thể bỏ qua bước trung gian ***c) Củng cố tính chất***- Thưc hiện? 3 SGKHãy nêu công thức tính diện tích hình thang?– Hãy viết biểu thức tính diện tích mảnh vườn theo x, yTính diện tích mảnh vườn nếu cho x = 3m và y = 2m | - Cả lớp thực hiện vào giấy nháp- Một HS lên bảng thực hiện   - Cho HS khác nhận xét - Nhân từng hạng tử của đa thức với đơn thức x.y = y.x (x.y).z = x.(y.z) x(y+z) = x.y+x.zS=[(đáylớn+đáybé).chiều cao]:2-Một HS lên bảng làm? 3 - HS nhận xét, bổ sung222222222 | **2/ Áp dụng:*****Ví dụ:*** *Làm tính nhân* ? 2 *làm tính nhân*? 3 Ta có:S = 8.3.2+3.2+ 22 = 58 (m2)222222222 |
| **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (05’)** |
| **Luyện tập****Bài 1/5 (sgk)***Treo bảng phụ*a) b) c) - Gọi 3hs lên bảng- Nhận xét bổ sung và cho điểm - Cho HS làm bài 2 tr 5 SGKYêu cầu HS hoạt động nhóm - Đưa bài 3 tr 5 SGK lên bảng - Muốn tìm x trong đẳng thức trên trước hết ta làm gì?- Yêu cầu HS cả lớp làm bài vào vở nháp | HS1: Làm câu a HS2: Làm câu bHS3: Làm câu c - Cả lớp làm vào vở- Nhận xét bổ sung- Thảo luận nhóm bài 2 SGKNhóm 1,2,3 làm câu aNhóm 4,5,6 làm câu bĐại diện nhóm lên bảng trình bày bài giải - Muốn tìm x trong đẳng thức trên trước hết ta thực hiện phép nhân rồi rút gọn vế trái - Hai HS lên bảng làm, cả lớp làm vào vở | ***Bài 1 SGK***a) b) (3xy – x2 + y)x2y == 2x3y2 − x4y + x2y2c)***Bài 2 SGK***1. x(x – y) + y(x + y) =

= x2 – xy + xy + y2 = x2 + y2 (–6)2 + 82 = 36 + 64 = 1001. x(x2–y)–x2(x+y)+y(x2-x)

= x3–xy–x3–x2y+x2y - xy = –2xy với x =  và y = -10 = ***Bài 3 SGK***1. 3x(12x–4)–9x(4x–3)=30

36x22 2−12x–36x2+27x = 3015x = 30  x = 21. x(5–2x)+2x(x –1) = 15

5x – 2x2 + 2x2 – 2x = 153x = 15x = 5 |
| ***D. HOẠT ĐỘNG* VẬN DỤNG (5ph)** |
| - Đưa bài tập bổ sung lên bảng Cho biểu thức:M = 3x(2x–5y)+(3x–y)(–2x) – (2–26xy)Chứng minh biểu thức M không phụ thuộc vào giá trị của x và y- Hãy nêu cách làm - Gọi một HS lên bảng làm.***Gợi ý:*** Khi chứng minh biểu thức không phụ thuộc vào biến ta biến đổi biểu thức đến khi có kết quả cuối cùng là một hằng số | - Ta thực hiện phép tính của biểu thức, rút gọn và kết quả phải là một hằng số - Một HS lên bảng làm, cả lớp làm vào vở | ***Bài tập BS***M=3x(2x–5y)+(3x– y)(−2x) − (2 – 26xy)= 6x2–15xy- 6x2+2xy–1+ 13xy = − 1Vậy biểu thức M không phụ thuộc vào giá trị của x và y |
| ***E. HOẠT ĐỘNG TÌM TÒI , MỞ RỘNG (3ph)*** |
| - Học thuộc qui tắc nhân đơn thức với đa thức, có kĩ năng nhân thành thạo khi nhân hai đa thức. - Làm bài tập 4, 5, 6 tr 6 SGK - Bài tập 1, 2, 3, 4, 5, tr 3 SBT - Đọc trước bài nhân đa thức với đa thức **Bài tập cho học sinh khá giỏi**:+ Phép chia hết: Cho hai số nguyên a và b (b ≠ 0), ta nói a chia hết cho b nếu có số nguyên q sao cho  a = b.q, ta còn nói b là ước của a.+ Nếu a chia hết cho b và b chia hết cho c thì a chia hết cho c.Bài tập: Chứng minh rằng: *a) 352005 – 352004 chia hết cho 17 b) 432004 + 432005 chia hết cho 11 c) 273 + 95 chia hết cho 4* |

\* **RÚT KINH NGHIỆM**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………